



Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X



SỐ ĐẶC BIỆT

KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG

Số 2 (90)

2025

MỤC LỤC

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
1.	Xây dựng hệ sinh thái kinh tế số: Vai trò của giáo dục và nghiên cứu khoa học <i>Building a digital economy ecosystem: The role of education and scientific research</i>	Nguyễn Kế Nghĩa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	8-16
2.	Áp dụng trí tuệ nhân tạo dự báo nhu cầu và tối ưu hóa tồn kho tại Việt Nam <i>Applying artificial intelligence to forecast demand and optimize inventory in Vietnam</i>	Nguyễn Xuân Trang Trường Kinh Tế Tài Chính - Đại học Thủ Dầu Một	17-24
3.	Kinh nghiệm của một số địa phương về phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế số - Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Hải Dương <i>Experiences of some localities in developing human resources for digital economic development - Lessons learned for Hai Duong province</i>	Vũ Hồng Phong; Phan Hoàng Đức; Vũ Văn Đông Trường Đại học Sao Đỏ	25-33
4.	Giải pháp phát huy tiềm năng và cơ hội tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay <i>Solutions to promote the potential and opportunities to participate and develop the digital economy of youth</i>	Nguyễn Tuấn Anh Viện Nghiên cứu Thanh niên	34-43
5.	Nâng cao chất lượng nguồn lực giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững <i>Improving the quality of teaching resources in higher education institutions to meet the needs of sustainable development</i>	Nguyễn Thị Hiền Oanh Trường Đại học Sài Gòn	44-52
6.	Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nền kinh tế số và hàm ý cho Việt Nam <i>International experiences in digital economy governance and policy implications for Vietnam</i>	Luyện Thùy Dung*, Bùi Tiến Thịnh Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	53-60
7.	Số hoá ngành du lịch Quảng Bình: cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số <i>Digital Transformation of Quang Binh's Tourism Industry: Opportunities and Challenges</i>	Phan Thị Quỳnh Trang Trường Đại học Quảng Bình	61-69

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
8.	Khung năng lực nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Information technology human resource capacity framework in the context of digital transformation</i>	Lại Thị Hiếu Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	70-76
9.	Thương mại điện tử góp phần quan trọng phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>E-commerce as a key driver of digital economy development in Vietnam</i>	Nguyễn Hữu Sơn Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	77-83
10.	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay <i>Digital transformation in small and medium enterprises in Vietnam today</i>	Trần Đăng Sinh¹, Phùng Thị Lý² ¹ Hội triết học Việt Nam ² Trường Đại học Sao Đỏ	84-93
11.	Chuyển đổi số ở thị trường lao động Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học <i>Digital Transformation in the Vietnamese Labor Market: A Sociological Perspective</i>	Nguyễn Duy Thái^{1*}, Nguyễn Thị Hải Hà², Nguyễn Đức Chiện³ ¹ Tạp chí Xã hội học Việt Nam ² Trường Đại học Sao Đỏ ³ Viện Xã hội học	94-100
12.	Chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc nông sản: kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam <i>Digital transformation in agricultural product traceability: international experiences and recommendations for Vietnam</i>	Lê Quý Dương^{1*}, Nguyễn Đức Chiện², Ngô Trung Thành³, Đinh Thị Thu Hằng³, Trần Thị Thu Thủy⁴ ¹ Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển (TARDI) ² Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ³ Khoa Khoa học xã hội – Học viện Nông nghiệp Việt Nam ⁴ Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Hải Dương	101-110
13.	Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đến phong cách lãnh đạo doanh nghiệp <i>Impacts of the Fourth Industrial Revolution and the digital transformation upon business leadership style</i>	Lưu Ngọc Trinh^{1*}, Lê Đăng Minh² ¹ Đại học Công Nghệ Giao thông vận tải ² Đại học Công nghệ Sài Gòn	111-120

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
14.	Nỗ lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Nhật Bản <i>Japan's Efforts in Promoting the Digital Transformation</i>	Phạm Thị Hồng Hoa¹, Lưu Ngọc Trinh^{2*} ¹ Trường Đại học Sao Đỏ ² Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	121-131
15.	Phát triển nông nghiệp trong nền kinh tế số hiện nay: Cơ hội và thách thức <i>Agricultural Development in Today's Digital Economy: Opportunities and Challenges</i>	Nguyễn Thị Ngọc Mai Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	132-140
16.	Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số tại Việt Nam <i>Policies for attracting foreign investment into the digital economy in Vietnam</i>	Bùi Tiến Thịnh*, Nguyễn Thị Hoàng Mai Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	141-148
17.	Kinh tế số trong ngành du lịch Việt Nam: Cơ hội và thách thức <i>Digital Economy in Vietnam tourism industry: Opportunities and challenges</i>	Nguyễn Hoàng Mai¹, Nguyễn Thị Ngọc Mai² ¹ Viện nghiên cứu phát triển du lịch ² Trường Đại học Sao Đỏ	149-158
18.	Phát triển doanh nghiệp tư nhân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong nền kinh tế số <i>Developing private enterprises in Da Lat city, Lam Dong province in the digital economy</i>	Trương Minh Hoài^{1*}, Lê Thị Lại² ¹ Trường Đại học Đà Lạt ² Trường cao đẳng Đà Lạt	159-165
19.	Phổ cập hiểu biết ứng dụng fintech – Gợi ý giải pháp chuyển đổi số <i>Popularizing fintech application knowledge - Digital transformation solution suggestions</i>	Lê Thị Thúy Hà Phân hiệu Bắc Ninh – Học viện Ngân hàng	166-175
20.	Quá trình phát triển và xu hướng thị trường thương mại điện tử trong tương lai ở Việt Nam <i>The development process and future trends of the e-commerce market in Vietnam</i>	Nguyễn Thị Huệ Trường Đại học Sao Đỏ	176-186
21.	Giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions for agricultural and rural economic development in Vietnam in the digital era</i>	Ngô Thị Luyện Trường Đại học Sao Đỏ	187-194
22.	Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong xây dựng kinh tế số tại Việt Nam <i>Some solutions for human resource development in building digital economy in Vietnam</i>	Hoàng Thị Hoa Trường Đại Học Sao Đỏ	195-204

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
23.	Ứng dụng AI trong hoạt động marketing tại doanh nghiệp - Cơ hội và thách thức <i>Applying AI in marketing activities at enterprises - Opportunities and challenges</i>	Nguyễn Thị Thủy Trường Đại học Sao Đỏ	205-212
24.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển du lịch thông minh tại tỉnh Hải Dương <i>Application of artificial intelligence (AI) in tourism development smart in Hai Duong province</i>	Vũ Thị Hương Trường Đại học Sao Đỏ	213-221
25.	Hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số <i>Accounting information systems in Vietnamese enterprises in the digital economy</i>	Vũ Thị Lý Trường Đại học Sao Đỏ	222-231
26.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng tồn kho, hiệu quả tại doanh nghiệp <i>Application of information technology in inventory management, efficiency in business</i>	Vũ Thị Thanh Thủy Trường Đại học Sao Đỏ	232-240
27.	Kinh tế số và giải pháp phát triển mô hình kinh tế số tại Việt Nam <i>Digital economy and solutions for developing digital economic models in Vietnam</i>	Nguyễn Minh Tuấn* , Phạm Thị Hồng Hoa Trường Đại học Sao Đỏ	241-249
28.	Ảnh hưởng của áp dụng trí tuệ nhân tạo đến năng suất lao động trong các doanh nghiệp thương mại điện tử tại Việt Nam <i>The influence of artificial intelligence adoption on workforce productivity in Vietnam e-commerce enterprises</i>	Nguyễn Thị Huyền Trang* , Trần Trọng Đức , Lê Khánh Duyên , Nguyễn Tuấn Minh , Nguyễn Hữu Hoàng Phúc , Đinh Thị Hồng Thắm Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	250-257
29.	Rủi ro gian lận báo cáo tài chính trong môi trường số và giải pháp kiểm toán số tại Việt Nam <i>Risk of financial reporting fraud in the digital environment and digital audit solutions in Vietnam</i>	Đinh Thị Kim Thiết Trường Đại học Sao Đỏ	258-265
30.	Hoàn thiện thể chế tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc <i>Perfecting the institutional framework as a prerequisite for digital economy development in Vietnam amidst the nation's rise</i>	Đậu Ngọc Linh Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	266-273

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
31.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Factors influencing digital economy development and policy implications for Vietnam</i>	Hồ Thị Hà Trường Kinh tế tài chính - Trường Đại học Thủ Dầu Một	274-281
32.	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam: Thách thức và giải pháp <i>Promoting digital transformation in small and medium-sized enterprises (SMES) in Vietnam: Challenges and solutions.</i>	Nguyễn Thị Minh Hiếu^{1*}, Nguyễn Thị Huyền Trang² ¹ Trường Đại học Lao động Xã hội cơ sở II ² Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	282-289
33.	Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>Developing human resources to meet digital economy requirements in Vietnam today</i>	Tạ Thị Năm Trường Đại học Công đoàn	290-297
34.	Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Improving assessment methods – enhancing student training quality in the context of digital transformation</i>	Nguyễn Thị Thuỳ Trinh Trường Cao đẳng Đà Lạt	298-305
35.	Giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên đại học trong giai đoạn chuyển đổi số <i>Solutions to improve digital capabilities of university lecturers during the digital transformation period</i>	Nguyễn Thị Hiền Học Viện Ngân Hàng - Phân Viện Phú Yên	306-316
36.	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions to promote digital transformation of small and medium enterprises of Vietnam in the digital age</i>	Đinh Mạnh Tuấn^{1*}, Lê Thanh Thảo² ¹ Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ ² Công ty IPCOM Vietnam	317-323
37.	Ứng dụng công nghệ số trong công tác giảng dạy <i>Applying digital technology in teaching</i>	Nguyễn Thị Hồng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP HCM	324-331
38.	Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thông minh: Góc nhìn pháp lý trong bối cảnh phát triển kinh tế số <i>The validity conditions of smart contracts: A legal perspective in the context of digital economic development</i>	Nguyễn Phương Uyên*, Thái Trần Văn Huế, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Khánh Linh Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	332-339

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
39.	Phân tích tích hợp các đổi mới FinTech trong ngành ngân hàng: Những cải tiến và thách thức <i>Integrated Analysis of FinTech Innovations in Banking: Enhancements and Challenges</i>	Phí Văn Trọng* , Trần Thị Nam Thanh Trường Đại học Kinh tế quốc dân	340-349
40.	Một số vấn đề về chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam hiện nay <i>Some issues on digital transformation in the banking sector in Vietnam today</i>	Nguyễn Thị Huệ Viện Nghiên cứu Văn hoá – Viện Hàn lâm KHXHVN	360-359
41.	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế số của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hiện nay <i>Developing high-quality human resources to meet the demands of building Vietnam's digital economy in the context of regional integration in the Asia-Pacific today</i>	Tiêu Thị Thu Ngân* , Nguyễn Phương Linh , Vũ Tuấn Nghĩa Trường Đại học Ngoại thương	360-367
42.	Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam <i>The current situation of digital transformation of the banking industry in Vietnam</i>	Lương Thị Hoa Trường Đại học Sao Đỏ	368-376
43.	Giải pháp chuyển đổi số trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương <i>Solutions for digital transformation in accounting practices at businesses in Hai Duong province</i>	Nguyễn Thị Quỳnh Trường Đại học Sao Đỏ	377-385
44.	Phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay <i>Developing digital competencies for university students in the current context</i>	Nguyễn Thị Lý Trường Đại học Lâm nghiệp	386-394
45.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng hàng Việt trên sàn thương mại điện tử tại Việt Nam <i>Study on factors influencing Vietnamese consumer behavior on E-commerce platforms in Vietnam</i>	Trần Cương , Trần Thị Quý Chinh* Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	395-403

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
46.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp Logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Factors influencing the application of information technology in Logistics Enterprises in Hanoi</i>	Trần Thị Quý Chinh* , Trần Cương , Nguyễn Thị Mai Anh , Phạm Thị Hương Giang Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	404-412
47.	Sử dụng lý thuyết TAM trong nghiên cứu nhận thức và mức độ tương tác của giảng viên và sinh viên kế toán, kiểm toán với ứng dụng AI trong đào tạo đại học. <i>Utilizing TAM Theory to study the perception and interaction of accounting and auditing lecturers and students with AI-powered tools in higher education</i>	Phùng Đặng Diệp Chi , Nguyễn Khánh Ly , Nguyễn Thu Ngân , Phạm Thành Long* Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	413-421
48.	Áp dụng thuế bất động sản trong bối cảnh chuyển đổi số: Kinh nghiệm từ Nga, Hoa Kỳ, Singapore và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Real estate taxation in the digital age: Implementation insights from Russia, the United States, Singapore, and policy implications for Vietnam</i>	Nguyễn Văn Lộc , Nguyễn Văn Phương , Phạm Ngọc Hương Quỳnh* Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	422-431
49.	Tác động của quản trị nhân sự số đến kết quả làm việc của nhân viên tại các cơ sở giáo dục tại Hà Nội <i>The impact of digital human resource management on employee performance in educational institutions in Ha Noi</i>	Nguyễn Minh Phương¹ , Đào Thị Hà Anh^{2*} , Nguyễn Văn Lộc² ¹ Trường Đại học Việt Nhật - Đại học Quốc gia Hà Nội ² Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	432-441
50.	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn giải pháp tăng cường thực thi chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam <i>Some theoretical and practical issues on solutions to strengthen the implementation of policies to support digital transformation for small and medium-sized enterprises in Vietnam</i>	Phạm Thanh Tùng Ban Tổ chức – Kiểm tra Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	442-450

Phổ cập hiểu biết ứng dụng Fintech – Gợi ý giải pháp chuyển đổi số Popularizing Fintech application knowledge -Digital transformation solution suggestions

Lê Thị Thúy Hà

Phân hiệu Bắc Ninh – Học viện Ngân hàng

Email: haltt.bn@hvn.edu.vn

Ngày nhận bài: 19/02/2025

Ngày nhận bài sửa theo phản biện: 11/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 11/5/2025

Tóm tắt

Trong quá trình chuyển đổi số trong nền kinh tế của nước ta hiện nay, Fintech là yếu tố không thể thiếu và ngày càng có ảnh hưởng lớn đến các lĩnh vực trong xã hội. Tuy nhiên, hiểu biết về Fintech của người dân Việt Nam chưa đạt được mức độ cao, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn về tài chính. Bằng phương pháp tổng hợp lý thuyết kết hợp với sử dụng các số liệu thứ cấp, phân tích định tính kết hợp định lượng nghiên cứu tìm hiểu việc triển khai phổ cập giáo dục kiến thức Fintech cho người dân nhằm tăng cường ảnh hưởng tích cực và tối thiểu hóa tác động tích cực. Kết quả cho thấy, sinh viên là đối tượng có hiểu biết, nhanh nhạy với công nghệ nhất, cần được khai thác để triển khai các đề án phổ cập giáo dục Fintech miễn phí thông qua các tổ chức xã hội như: Hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên...

Từ khóa: *Fintech; giáo dục; hiểu biết; kiến thức.*

Abstract

In the process of digital transformation in our country's economy today, Fintech is an indispensable factor and has an increasingly large influence on many areas of society. However, the understanding of Fintech among Vietnamese people has not reached a high level, posing many potential risks of financial insecurity. By using the method of theoretical synthesis combined with the use of secondary data, qualitative and quantitative analysis, the study investigated the implementation of Fintech knowledge education for people to increase positive impacts and minimize negative impacts. The results show students are the most knowledgeable and responsive to technology, which needs to be exploited to implement projects to popularize free Fintech education through social organizations such as: Farmers' Association, Women's Association, Youth Union, etc.

Keywords: *Fintech; education; understanding; knowledge.*

1. GIỚI THIỆU CHUNG

Fintech là cụm từ được nhắc đến rất nhiều trong vài năm gần đây, sự ảnh hưởng của Fintech đến các mặt của đời sống xã hội đặc biệt là lĩnh vực tài chính, Ngân hàng đã được nhiều nghiên cứu xác thực và không thể phủ nhận. Chính vì vậy hiểu biết về Fintech và ứng dụng của nó trong các hoạt động tài chính là vô cùng quan trọng, không chỉ tiết kiệm tài chính, thời gian, thuận tiện cho bản thân cá nhân mà còn góp phần vào quá trình phát triển kinh tế số. Qua nhiều khảo sát gần đây cho thấy mức độ hiểu biết về Fintech và cách sử dụng các ứng dụng của Fintech có ảnh hưởng đến mức độ sử dụng và mức độ sử dụng an toàn các ứng dụng này.

Tuy nhiên, các khảo sát cũng cho thấy việc tiếp nhận và sử dụng của người dân ở nước ta còn hạn chế đặc biệt là ở các đối tượng yếu thế như người có tuổi, người có thu nhập thấp, người ở vùng sâu, vùng xa và những người có kiến thức hạn chế. Điều đó dẫn tới việc chưa phát huy được những tác động tích cực của Fintech và tạo điều kiện cho những tác động tiêu cực phát sinh và phát triển. Chính vì lẽ đó, nghiên cứu tìm hiểu về việc giáo dục kiến thức Fintech cho người dân nhằm tăng cường ảnh hưởng tích cực và tối thiểu hóa tác động tiêu cực của nó.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm Fintech

Fintech là viết tắt của từ Financial Technology (công nghệ trong tài chính), là một thuật ngữ rộng được sử dụng chung cho tất cả các công ty sử dụng công nghệ thông tin và viễn thông để cung cấp dịch

vụ tài chính. Fintech cung cấp rất nhiều sản phẩm dịch vụ thuộc về lĩnh vực tài chính như thanh toán điện tử, thanh toán trên di động, tài chính cá nhân, hay tài chính doanh nghiệp [1].

Trên nền tảng Internet và kỹ thuật số, nhiều ứng dụng sản phẩm hay mô hình kinh doanh trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng đã được các doanh nghiệp FinTech phát triển. Đặc biệt, với sự phát triển mạnh mẽ của các công nghệ mới như dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), Blockchain, điện thoại thông minh..., FinTech đang phát triển mạnh mẽ ở nhiều nước trên thế giới. Những dịch vụ tài chính dựa trên nền tảng công nghệ mang lại nhiều tiện ích, mở ra thời đại mới trong hoạt động tài chính trên toàn thế giới: Thời đại kỹ thuật số.

2.2. Đặc điểm của fintech

Fintech sử dụng công nghệ tiên tiến, đặc biệt là điện thoại di động, máy tính hoặc máy tính bảng kỹ thuật số được kết nối Internet hoặc bất kỳ mạng truyền thông nào khác để cung cấp cho khách hàng cuối các sản phẩm và dịch vụ phong phú và/hoặc ít tốn kém hơn so với các nhà khai thác khác. Các công ty công nghệ tài chính có các đặc điểm sau[2].

1- Tiếp cận tất cả người dùng: Trong các dịch vụ tài chính truyền thống, khách hàng được đánh giá dựa trên quyền sở hữu tài sản lớn hoặc thu nhập định kỳ của họ, điều này khiến các dịch vụ này chỉ giới hạn ở một số tầng lớp xã hội nhất định, trong khi các công ty Fintech nhắm mục tiêu đến tất cả các tầng lớp và liên tục nâng cao năng lực thông qua quan hệ đối

tác hoặc thiết kế lại các sản phẩm cho khách hàng có thu nhập thấp.

2- Tính linh hoạt và khả năng chi trả: Các công ty khởi nghiệp Fintech có một số ưu đãi và kế hoạch để thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ, đặc biệt là năng lượng sạch, đủ linh hoạt để phù hợp với khách hàng về sự khác biệt của họ trên cơ sở hàng ngày, hàng tuần hoặc thậm chí hàng tháng.

3- Thiết kế lấy khách hàng làm trung tâm: Các công ty Fintech tập trung vào nhu cầu của người dùng và thiết kế các sản phẩm đơn giản, dễ sử dụng.

4-Tốc độ: Khả năng phân tích mạnh mẽ cho phép các công ty Fintech di chuyển nhanh chóng, các giao dịch hoàn tất trong vài phút bằng dữ liệu lớn, thuật toán và máy học, và so với các công ty bảo hiểm nhỏ truyền thống có thể mất vài ngày trước khi một chính sách mới được chấp thuận hoặc một khoản vay được chấp thuận, điều này áp dụng trong việc cho vay và khi xác minh danh tính kỹ thuật số.

5- Chính sách dữ liệu ưu tiên, điện thoại di động ưu tiên: Chính sách này có thể cải thiện các sản phẩm và dịch vụ được cung cấp để thiết kế các dịch vụ phù hợp. Không còn nghi ngờ gì nữa, phân tích mạnh mẽ cho phép chủ doanh nghiệp đưa ra quyết định tốt hơn và nắm bắt cơ hội.

2.3. Tác động của Fitech tới hệ thống ngân hàng

2.3.1. Tác động tích cực:

Tuy chỉ mới hình thành hơn 10 năm qua song những sản phẩm của Fintech đã và sẽ thay đổi hoàn toàn diện mạo, hệ

thống cũng như các phương thức giao dịch tài chính truyền thống[3].

- Fintech tạo ra những mô hình kinh doanh mới làm thay đổi kênh phân phối và các sản phẩm dịch vụ tài chính truyền thống, đặc biệt là dịch vụ ngân hàng, ví dụ: Internet banking, Mobile banking, QR code, ngân hàng số, ví điện tử...

- Sự phát triển và ứng dụng các công nghệ mới như Big data, blockchain, hệ thống định dạng cá nhân sinh trắc học, định danh khách hàng điện tử... sẽ giúp các tổ chức tài chính thu thập dữ liệu, đơn giản hóa quy trình phân tích hành vi khách hàng, cải tiến chất lượng dịch vụ, tiết giảm chi phí hạ tầng kỹ thuật, tăng cường tính minh bạch, nhưng vẫn đảm bảo an toàn, nhanh chóng, hiệu quả, mang lại giá trị gia tăng cũng như sự hài lòng hơn cho khách hàng.

- Fintech thu hút rất nhiều các doanh nghiệp khởi nghiệp trong 1 thập kỷ qua do được phát triển trên nền tảng hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông nên không yêu cầu nguồn vốn lớn và không cần nhiều mạng lưới chi nhánh như ngân hàng truyền thống.

- Fintech tạo ra các giải pháp tài chính cho khách hàng ở vùng sâu, vùng xa hoặc những khách hàng gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ tài chính do những rào cản về thủ tục hoặc địa lý.

- Fintech giúp cung cấp danh mục các sản phẩm tài chính đa dạng cho khách hàng nhờ sự phát triển của công nghệ, giúp bảo đảm sự cung ứng dịch vụ 24/7 theo cả không gian và thời gian.

Cùng với sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, ngày càng nhiều người tiêu dùng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ từ Fintech. Cũng bởi ưu thế phát triển trên nền tảng công nghệ thông tin không cần mạng lưới phòng giao dịch như ngân hàng, nên các sản phẩm dịch vụ do doanh nghiệp Fintech cung ứng đã và đang thu hút được số lượng lớn khách hàng; đặc biệt là những người gặp khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ ngân hàng. Toàn thế giới chào đón làn sóng Fintech bởi nó giúp cho các giao dịch tài chính dễ dàng, minh bạch hơn và có chi phí thấp hơn.

2.3.2. Tác động tiêu cực:

Bên cạnh những lợi ích mà Fintech đem lại, các hoạt động của Fintech có thể mang lại một số tác động bất lợi đến hệ thống tài chính.

- Thứ nhất, nguy cơ bị tấn công bởi chính công nghệ. Các sản phẩm Fintech được tạo ra trên nền tảng công nghệ nên việc gặp phải các nguy cơ tấn công từ công nghệ là điều không tránh khỏi. Các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều nguy cơ tiềm ẩn đến từ việc gian lận tài chính, lỗi hệ thống, tội phạm công nghệ ăn cắp dữ liệu, phát tán mã độc...

- Thứ hai, Fintech phát triển quá nhanh so với hệ thống pháp luật hiện hành. Sản phẩm Fintech là dựa trên những đổi mới và sáng tạo liên tục của công nghệ, do đó, nhiều trường hợp các quy định của pháp luật hiện hành chưa theo kịp. Điều này là một trong những nguyên nhân gây ra hàng loạt các vụ lừa đảo liên quan đến fintech thời gian qua

như lừa đảo góp vốn mua máy đào tiền ảo, lừa đảo ICO, kinh doanh tiền điện tử...

- Thứ ba, sự thuận tiện của Fintech làm cho khách hàng đôi khi sử dụng mà chưa thực sự hiểu về sản phẩm, không có kiến thức cơ bản về tài chính, thậm chí không hề biết cách bảo mật các thông tin cá nhân. Đây là kẽ hở cho tội phạm tài chính tấn công.

- Thứ tư, thị phần của các ngân hàng có xu hướng giảm bớt do có sự chia sẻ thị phần với các công ty Fintech.

- Thứ năm, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ có thể thay thế cho lượng lớn nhân viên của các ngân hàng đang làm việc trực tiếp tại các quầy giao dịch truyền thống. Các chi nhánh, phòng giao dịch ngày càng thu hẹp cả về qui mô và số lượng.

2.4. Hiểu biết về tài chính công nghệ Fintech

2.4.1. Khái niệm hiểu biết tài chính và hiểu biết về Fintech:

Như vậy, có thể thấy hiểu biết về tài chính và công nghệ tài chính về phía cá nhân cũng vô cùng quan trọng. Bên cạnh việc giúp thúc đẩy và phát triển hệ sinh thái công nghệ toàn cầu, còn mang lại nhiều giá trị cho cá nhân, tránh những rủi ro tiềm ẩn.

Hiểu biết tài chính (financial literacy): Có nhiều định nghĩa về hiểu biết tài chính nhưng có thể nói ngắn gọn lại, hiểu biết tài chính được hiểu là khả năng quản lý tiền của một cá nhân. Morgan đã đưa ra định nghĩa đầu tiên về hiểu biết tài chính là hiểu biết và đảm bảo trong các lĩnh vực tiết kiệm và chi tiêu, lập ngân sách [4]. Đó

là khả năng đưa ra các phán đoán sáng suốt và đưa ra các quyết định hiệu quả liên quan đến việc sử dụng và quản lý tiền. Theo tổ chức hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD, hiểu biết tài chính được hiểu là sự cấu thành từ (i) kiến thức tài chính, (ii) hành vi tài chính, và (iii) thái độ đối với lập kế hoạch tài chính.

2.4.2. Mối quan hệ giữa hiểu biết tài chính với tài chính công nghệ Fintech:

Fintech liên quan tới việc ứng dụng sáng tạo công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực tài chính, thiết kế và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính số hóa. Như vậy hiểu biết về tài chính thời công nghệ 4.0 gắn liền với hiểu biết về các ứng dụng của Fintech. Mối quan hệ giữa hiểu biết tài chính với tài chính công nghệ Fintech là mối quan hệ tương hỗ [5]:

- Hiểu biết tài chính sẽ giúp thúc đẩy, nâng cao việc sử dụng và sử dụng an toàn, thông minh các ứng dụng Fintech.

- Hiểu biết về ứng dụng Fintech lại giúp nâng cao hiểu biết tài chính và thúc đẩy tiếp cận tài chính, thúc đẩy sử dụng ứng dụng, hạn chế rủi ro:

Công nghệ số cũng có tiềm năng to lớn đóng vai trò then chốt trong giáo dục tài chính và nâng cao hiểu biết về tài chính [4]. Các công ty Fintech đang sử dụng công nghệ để tạo ra các công cụ để sử dụng nhằm quản lý tài chính cá nhân và đơn giản hóa quy trình lập kế hoạch tài chính. Bằng cách sử dụng các ứng dụng Fintech, người tiêu dùng có thể kiểm soát tốt hơn tình trạng tài chính của họ bởi các ứng dụng này giúp người dùng quản lý

ngân sách và tiết kiệm tiền một cách thông minh. Ngoài ra, nhiều nền tảng còn cung cấp tài nguyên và nội dung giáo dục tài chính để giúp người dùng nâng cao kiến thức và hiểu biết về tài chính của họ [5].

Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên các dữ liệu thứ cấp có liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Tác giả tiến hành nghiên cứu tại địa bàn; phân tích, tổng hợp, đánh giá các dữ liệu định lượng qua đó rút ra các kết luận có liên quan.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Thực trạng sử dụng dịch vụ Fintech của người dân Việt nam

Theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Ngà (2022), có tới 65% các doanh nghiệp tại Việt Nam cung cấp các dịch vụ thanh toán nhờ Fintech [6]. Tính tới cuối năm 2023, 5 ví điện tử đang chiếm thị phần lớn tại Việt Nam, đó là Momo, Moca, ViettelPay, Zalo Pay và Payoo. Ngoài ra các mảng dịch vụ khác chưa được khai thác sâu là quản lý tài sản, quản lý thanh khoản, bảo hiểm, tư vấn tài chính tự động.

Với xấp xỉ 72% dân số Việt Nam trong 100 triệu dân đã sử dụng điện thoại thông minh, trong đó người dùng dùng điện thoại thông minh để truy cập Internet chiếm 68%, thời gian kết nối trực tuyến trên mạng là 48 giờ/tuần bằng các thiết bị điện tử số khác nhau. Cho thấy đây là cơ hội phát triển thị trường của các công ty cung cấp dịch vụ Fintech.

Theo bảng xếp hạng toàn cầu về các trung tâm Fintech (Nguồn: Findexable

2022), Việt Nam đứng thứ 51 trên thế giới, đây cũng là một kết quả khả quan so với các nước có thị trường Fintech non trẻ. Kết quả phát triển đáng ghi nhận này một phần là do nền tảng hiểu biết tài chính tại Việt Nam, đặc biệt là tại các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng...

Theo Đỗ Hồng Nhung, Nguyễn Ngọc Hải Châu [7], sau khi khảo sát 486 người Việt Nam đang sinh sống tại Hà Nội, nhóm nghiên cứu đã tổng hợp và phân tích thực trạng sử dụng dịch vụ Fintech hiện nay của người dân. Từ kết quả khảo sát này, 484/486 người tham gia khảo sát đều biết đến sự có mặt của các công ty Fintech hiện nay như VNPAY, Momo, Tima, Airpay, MoneyLover, Payoo, ZaloPay, Finhay, ViettelPay. Bên cạnh đó trong 486 người khảo sát thì có 397 người (81,7%) có nghề nghiệp, ngành học liên quan đến kinh tế - tài chính và 89 người (18,3%) có nghề nghiệp, ngành học không liên quan đến kinh tế - tài chính. Do đó, có thể thấy ngành đào tạo, công việc liên quan đến kinh tế - tài chính luôn có xu hướng tác động mạnh tới việc sử dụng các dịch vụ Fintech hiện nay. Nhìn chung, những người tham gia khảo sát đều cảm thấy các dịch vụ của công ty Fintech hữu ích, dễ dàng sử dụng. Ngoài ra, những người tham gia khảo sát đều đồng ý rằng chi phí qua Fintech thấp hơn so với việc giao dịch trực tiếp tại ngân hàng và hơn thế nữa Fintech còn cung cấp nhiều dịch vụ miễn phí. Hơn 200 người có ý định sử dụng các dịch vụ Fintech thường xuyên hơn và sẽ giới thiệu dịch vụ này cho nhiều người

khác trong thời gian tới. Với sự phát triển ngày càng đa dạng về các dịch vụ của mình, Fintech hứa hẹn củng cố vị trí của mình và thu hút nhiều người sử dụng hơn trong tương lai.

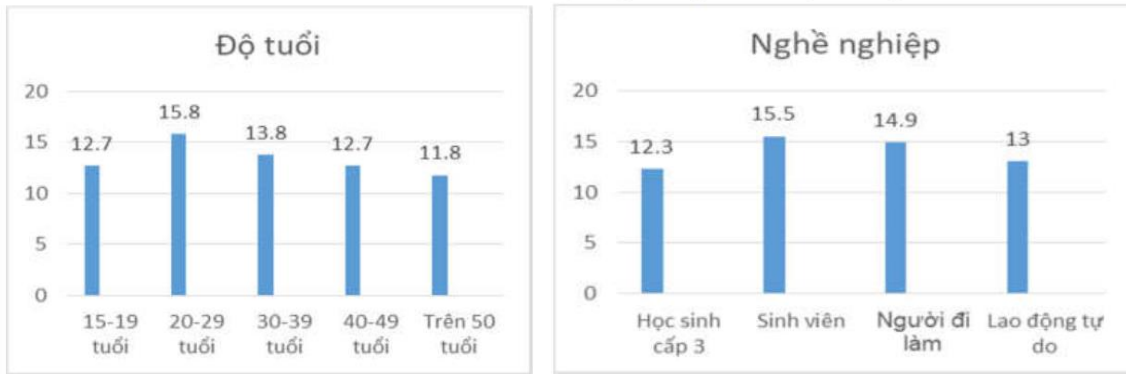
3.1.2. Thực trạng hiểu biết tài chính và lựa chọn sử dụng dịch vụ Fintech

Theo Standard&Poor's Ratings Services, Việt Nam đang xếp hạng vị trí 118/144 trên bảng xếp hạng về hiểu biết tài chính. Minh chứng cho thấy với mức thu nhập càng cao, các cá nhân có xu hướng tiêu dùng và sử dụng các dịch vụ tài chính nhiều hơn, vậy nên kinh nghiệm của họ cũng sẽ cao hơn so với các nhóm những người có thu nhập thấp điều này cũng tương đồng với kết luận đưa ra trong nghiên cứu của tác giả Van Rooij M., Lusardi A., Alessie, R.[8]. Có một điều khá bất ngờ là nhóm người có thu nhập từ 0- 4,5 triệu đồng/tháng lại là nhóm có điểm số hiểu biết tài chính cao nhất. Có thể hiểu được, nhóm này hầu hết bao gồm sinh viên, người mới đi làm và có ngành học, nghề nghiệp liên quan đến kinh tế. Với kết quả này, cũng có thể thấy rằng hiểu biết tài chính có sự phân hoá theo độ tuổi, tương đồng với nghiên cứu cho rằng những người lớn tuổi thường có hiểu biết tài chính thấp hơn trong nghiên cứu của Van Rooij và cộng sự [8].

Kết quả này nhất quán với hiểu biết tài chính theo nghề nghiệp. Trong đó, sinh viên là người có điểm Hiểu biết Tài chính cao nhất, sau đó đó là Người đi làm, Lao động tự do và Học sinh cấp 3 (hình 2). Nhóm người trong độ tuổi từ 20 - 29 tuổi

tập trung chủ yếu là sinh viên, người mới ra trường hoặc đã đi làm vài năm. Nhóm người thuộc độ tuổi này là nhóm có nhiều cơ hội để tiếp cận nhiều nguồn thông tin

mới và cũng là nhóm tuổi dễ tiếp cận với các sản phẩm tài chính hiện đại đang trên thị trường



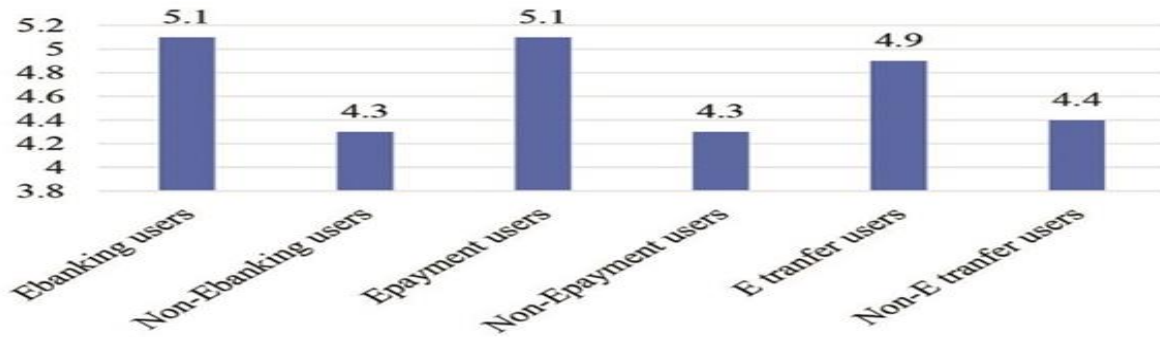
Hình 1. Điểm số hiểu biết tài chính trung bình theo độ tuổi Hình 2. Điểm số hiểu biết tài chính trung bình theo nghề nghiệp

3.1.3. Thực trạng ảnh hưởng của các ứng dụng Fintech đến hiểu biết tài chính

Theo nghiên cứu của Morgan (2020) [4], có một mối quan hệ tích cực giữa việc sử dụng các ứng dụng Fintech và điểm hiểu biết tài chính (hình 3). Cụ thể, những người sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử và thanh toán điện tử có điểm số hiểu biết tài chính là 5,1. Trong khi đó, những người sử dụng chuyển tiền điện tử có điểm số hiểu biết tài chính là 4,9. Những đối tượng không sử dụng các ứng dụng Fintech có mức độ hiểu biết thấp hơn đáng kể ở mức 4,3 và 4,4 điểm.

Như vậy, có thể thấy hiểu biết ứng dụng Fintech lại giúp nâng cao hiểu biết tài chính và thúc đẩy tiếp cận tài chính, sử dụng ứng dụng, hạn chế rủi ro trong quá trình sử dụng.

Ở Việt Nam, ví điện tử là một trong những ứng dụng Fintech phổ biến nhất hiện nay.. Ngoài việc thanh toán các chi phí hàng ngày, ví điện tử còn cung cấp nhiều tính năng giúp người dùng học các kiến thức tài chính. Ví điện tử có thể cung cấp thông tin tài chính về chi tiêu hàng tháng, tiết kiệm và đầu tư giúp người dùng kiểm soát được chi tiêu, từ đó học được cách quản lý tài chính cá nhân hiệu quả. Nhiều ví điện tử còn tích hợp các khóa học tài chính để giúp người dùng hiểu rõ hơn về các khái niệm và các sản phẩm tài chính. Đào Mỹ Hằng và cộng sự (2022) [9] cho rằng có thể tận dụng được sự phổ biến sẵn có của ví điện tử giúp đưa các kiến thức tài chính ngân hàng đến mọi đối tượng dân cư, đặc biệt là nhóm đối tượng yếu thế.



Hình 2. Điểm số hiểu biết tài chính của những người đã sử dụng và những người không sử dụng Fintech tại Việt Nam(Nguồn: Morgan và Trinh, 2020)

3.1.3. Tác động của hiểu biết tài chính tới sự phát triển của fintech

Theo kết quả nghiên cứu các yếu tố tác động tới ý định sử dụng dịch vụ Fintech bao gồm: Hiểu biết tài chính, Hiểu biết sự hữu ích, Hiểu biết tính dễ sử dụng, Hiểu biết rủi ro, Hiểu biết chi phí và Ảnh hưởng xã hội cho thấy: khi lợi ích mang lại cho người sử dụng dịch vụ Fintech lớn, họ sẽ có xu hướng truyền tải thông tin tích cực tới những người chưa có ý định sử dụng các dịch vụ này. Tuy nhiên, những rủi ro gặp phải như tính bảo mật, quyền riêng tư, tổn thất về mất tiền sẽ cản trở việc tiếp cận sử dụng các dịch vụ Fintech. Như vậy, khi người dân có kiến thức cần thiết về tài chính, có những hành vi và thái độ tích cực khi đưa ra những quyết định về tài chính, sẽ có xu hướng tiếp cận đến các dịch vụ Fintech hơn.

3.2. Bàn luận

Kết quả nghiên cứu này chỉ ra sự cần thiết phải phát triển các chương trình giáo dục tài chính kỹ thuật số để cải thiện hiểu biết về tài chính, tập trung vào các kỹ năng được đánh giá là quan trọng đối với những người tham gia vào nền kinh tế kỹ thuật số; Cần thiết phải xây dựng những chương trình tập huấn và đào tạo chuyên môn

nguồn nhân lực. Kết hợp đào tạo kiến thức tài chính với các trường đại học chuyên sâu về lĩnh vực tài chính. Tập huấn phổ cập kiến thức về tài chính cho người dân. Từ đó, giúp họ nhận thức rõ ràng những lợi ích cũng như sự nguy hiểm của các dịch vụ công nghệ tài chính.

- Về đối tượng: Có thể thấy các đối tượng cần được tiếp thu giáo dục kiến thức tài chính công nghệ là các đối tượng yếu thế về lĩnh vực này bao gồm: Nhóm người cao tuổi, người có thu nhập thấp, người ở vùng sâu, vùng xa, người làm ở các ngành nghề ít liên quan đến tài chính, công nghệ. Những đối tượng này hầu hết là các đối tượng cần có sự trợ giúp về tài chính cũng như tạo điều kiện về thời gian. Chính vì vậy, các lớp học miễn phí trên các nền tảng trực tuyến kết hợp với trực tiếp tại chỗ là rất cần thiết cho sự tiện lợi, tiết kiệm chi phí.

- Về đối tượng thực hiện: Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhóm người trong độ tuổi từ 20 - 29 tuổi tập trung chủ yếu là sinh viên, người mới ra trường hoặc đã đi làm vài năm, đặc biệt là sinh viên, có ngành học, nghề nghiệp liên quan đến tài chính, công nghệ, ngân hàng. Đây là nhóm có nhiều cơ hội để tiếp cận nhiều nguồn thông

tin mới và cũng là nhóm tuổi dễ tiếp cận với các sản phẩm tài chính hiện đại đang trên thị trường. Ngoài ra, họ có nhiều thời gian và cũng là những người có nhiều nhiệt huyết, năng động hơn cả đáp ứng yêu cầu của lớp học. Do vậy họ sẽ là đối tượng được đào tạo, huấn luyện để đi tập huấn, phổ cập cho người dân về hiểu biết và sử dụng các ứng dụng của fintech.

- Về Quy trình: Dựa theo các chương trình phổ cập giáo dục tài chính cá nhân được thực hiện hết sức thành công gần 10 năm qua tại Học viện Ngân hàng, nơi tác giả làm việc, việc triển khai giáo dục kiến thức tài chính kỹ thuật số Fintech cũng cần được triển khai theo phương thức kế thừa và phát huy. Cụ thể:

Bước 1: Giao cho Đoàn thanh niên, hội sinh viên tổ chức, thực hiện. Bên cạnh đó, huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện tham gia vào quá trình tổ chức: Sinh viên tình nguyện được đào tạo, tập huấn bởi giảng viên trẻ chuyên ngành hoặc các nhân viên ngân hàng, nhân viên công ty Fintech tình nguyện.

Bước 2. Nhà trường, giảng viên mở các lớp miễn phí cho sinh viên ở các trường khác làm thí điểm cho sinh viên học cách thực hiện:

- Hợp tác với các ngân hàng, các tổ chức Fintech để vừa truyền đạt kiến thức vừa phát triển sản phẩm và hướng dẫn sử dụng sản phẩm trực tiếp.

- Mở các lớp miễn phí trên địa bàn của trường thông qua hội phụ nữ, hội nông dân, chi đoàn, chi bộ của địa phương đó để vừa giảng dạy, vừa phát triển đội ngũ giảng viên tại địa bàn để họ tiếp tục giảng dạy cho các tổ chức và các lớp tiếp theo tại địa phương.

- Mở các lớp tại các địa phương khác trên cả nước. Cụ thể:

- Về địa điểm: Di động. Cụ thể sinh viên và giảng viên hướng dẫn đến từng các địa bàn như nhà văn hóa thôn, sân đình, sân chùa, trường mẫu giáo của thôn, khu, trường tiểu học của thôn, khu, xã...

- Về thời gian: Chia các khung giờ, phân loại người học theo các khung giờ linh hoạt để phù hợp với các đối tượng.

- Về hình thức: Cả trực tuyến và trực tiếp linh hoạt phù hợp với các đối tượng tại từng thời điểm nhất định,

- Về quy mô: Linh hoạt. Các lớp học có thể được chia nhỏ ở từng địa phương do đáp ứng các khung giờ phù hợp với từng đối tượng.

- Về nội dung: Truyền đạt các kiến thức tài chính, các ứng dụng Fintech phổ biến, đơn giản, dễ sử dụng: Trình bày dưới dạng hình ảnh, video, film ngắn dễ hiểu, dễ nhớ. Trong đó, thiết kế các câu hỏi kiểm tra việc nắm bắt kiến thức, và áp dụng các kiến thức dưới hình thức các trò chơi, các cuộc thi nhỏ giúp người học cảm thấy việc học không quá học thuật, nặng về kiến thức, mang tính chất nhẹ nhàng, thư giãn.

4. KẾT LUẬN

Đúc rút từ các khóa học Giáo dục Tài chính cá nhân được Giảng viên trẻ, cán bộ Ngân hàng trẻ tình nguyện, sinh viên tình nguyện thuộc tổ chức Đoàn Thanh niên học viện Ngân hàng cùng sự đồng hành, tài trợ của các Ngân hàng, các tổ chức tín dụng trong cả nước hết sức thành công, có thể thấy việc tổ chức các lớp giáo dục kiến thức tài chính kỹ thuật số fintech cho người dân là hoàn toàn khả

thi. Các lớp học này ngoài việc phổ cập giáo dục, bổ sung kiến thức giúp các đối tượng yếu thế hòa nhập hệ sinh thái kinh tế toàn cầu, quản lý tốt, phát triển tài chính cá nhân còn tăng cường tác động tích cực, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực về mặt xã hội ở Việt Nam. Tuy nhiên, để có thể phát huy hiệu quả cần sự hợp tác và đồng bộ của các bên tham gia và hệ thống văn bản, pháp luật liên quan cũng như chính sách của Nhà nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Atkinson A., Messy F., 2012, *Measuring Financial Literacy: Results of the OECD/International Network on Financial Education (INFE) Pilot Study*. OECD Working Papers on Finance, Insurance and Private Pensions.

[2] Shu Zhang, J. F. (2020), *How Large Information Technology Companies Use Twitter: Arrangement of Corporate Accounts and Characteristics of Tweets*. Journal of Business and Technical, 364-392.

[3]. Al-Ajlouni, A., Al-Hakim, D., & Suliaman, M. (2018), *Financial Technology in Banking Industry: Challenges and Opportunities*. EInternationalConference on Economics and Administrative Sciences ICEAS2018.

[4]. Morgan, J.P & Long, Q.T (2021), *Financial Literacy, Financial Education and Fintech: Evidence from Cambodia*,

Lao PDR and Viet Nam, OECD Opening Remarks Tuesday, 23 February 2021.

[5]. Thorsten Beck (2020), *Fintech and financial inclusion: opportunities and pitfalls*. ADBI Working Paper Series, No. 1165 July 2020.

[6]. Nguyễn Thị Ngà (2022), *Vai trò của Fintech đối với hiểu biết tài chính và thúc đẩy tiếp cận tài chính ở Việt Nam*, <https://thitruongtaichinhliente.vn/vai-tro-cua-fintech-doi-voi-hieu-biet-tai-chinh-va-thuc-day-tiep-can-tai-chinh-o-viet-nam-41342.html>. Cập nhật ngày 05.7.2022.

[7]. Đỗ Hồng Nhung*, Nguyễn Ngọc Hải Châu (2021), *Ảnh hưởng của hiểu biết tài chính tới sự phát triển của fintech: nghiên cứu tại việt nam*. Tạp chí khoa học và công nghệ ,Tập 57 - Số 3 (6/2021).

[8]. Van Rooij M., Lusardi A., Alessie, R. (2011), *Financial literacy and retirement planning in the Netherlands*. Journal of Economic Psychology, vol. 32, no. 4, pp. 593-608.

[9]. Đào Mỹ Hằng, Nguyễn Thị Thảo, Đặng Thu Hoài, Nguyễn Thị Lê Thu (2018), *Các nhân tố tác động đến quyết định sử dụng Fitech trong hoạt động thanh toán của các khách hàng cá nhân tại Việt Nam*. Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng, số 194, tháng 7.2018.

THÔNG TIN TÁC GIẢ:

Lê Thị Thúy Hà

Học viện Ngân hàng - Phân hiệu Bắc Ninh

Email: haltt.bn@hvn.edu.vn

Điện thoại: 0984.914.072



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: info@saodo.edu.vn

**P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X**

Số 2 (90)

2025

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.